

NIỆM PHẬT BẢO VƯƠNG TAM-MUỘI LUẬN**QUYỂN HẠ****7. TƯỚNG NHÂN QUẢ CỦA PHÁP NIỆM PHẬT QUÁ KHỨ
LÀ ĐỒNG NHAU:**

Hỏi: Về ý nghĩa niệm chư Phật hiện tại với tâm chuyên chú vào một cảnh, tôi đã nghe ý nghĩa uyên áo đó rồi. Còn Đức Phật mà chúng ta niệm (Phật quá khứ) là bậc chí Thánh tột cùng huyền diệu, được tôn xưng là Như Lai. Nhưng ngặt nỗi người niệm Phật, kể mới nhìn trộm vào, cửa chân như mới là hạng phàm phu, làm sao lại nói là đồng với bậc đã thành chánh giác được.

Đáp: Trong kinh Tam-muội hải có nói: “Phật chúng ta niệm, như sư tử chúa đã ra thai” đây là dụ cho Phật quả, “Người niệm Phật như sư tử chúa còn ở trong thai.” đây là dụ cho con Phật. Nhân quả mặc dầu sai khác, nhưng oai thần thì tiếp nối nhau. Như thế luận nói người niệm Phật là Phật đâu có gì sai lầm. Muốn cho sư tử trong thai găm rống, làm cho chim đang bay phải rớt xuống, làm cho thú đang chạy phải ẩn mình, thì tương lai có thể làm được. Cũng như sư tử đã ra ngoài thai, vẫn ở đó để đợi thì có lỗi gì. Đây là ý nghĩa nhân quả như nhau.

Lại kinh Pháp Cổ có nói: “Như vua Ba-tư-nặc cùng quân địch đánh nhau. Nhà vua bị trúng tên độc, nổi khổ không cách nào chịu xiết. Nhà vua nghe nói có vị thuốc hay tên là Tiêu độc, vua lấy thuốc này thoa trên mặt trống, rồi lấy dùi đánh. Khi tiếng trống vang lên, có thể làm cho tên độc bay ra. Nhà vua làm theo và được bình phục như xưa. Cũng thế, nếu có người nào nghe được danh hiệu Thích-ca Mâu-ni và nghe tin được danh hiệu Tỳ-kheo phương quảng, thì có thể làm cho mũi tên ba độc tham, sân, si trong thân, tiếng kêu danh hiệu Phật vang ra thì mũi tên độc liền rơi xuống. Cho nên, kinh này có tên là kinh Đại Pháp Cổ. Thích-ca Mâu-ni Phật là Phật quá khứ là quả, Tỳ-kheo tức người phương quảng là nhân, diệt tội đều tương đồng. Đây là ý nghĩa nhân quả như nhau.

Hai kinh này đã nói rõ, tuy chưa phải là hàng cực Thánh, chỉ là

người nghe danh hiệu Phật mà được sự lợi ích như Phật không khác. Cho nên, trong Pháp Hoa Tam-muội sử tự truyện (5q) có nói: “Đời Tỳ, Thiên sư Nam Nhạc Tư có người đệ tử là thiên sư Đại Thiện, vị này đã chứng được Từ tâm Tam-muội. Lúc này trong xứ Hoành Dương có quan thứ sử Trịnh Tăng Quả. Ông này thường hay cùng lính vào rừng săn thú. Một hôm, ông ta bủa lưới bắt được mười con nai, bèn nói với quan huyện Trần Chánh Diệp: “Nghe ông thường nói Thiên sư Đại Thiện có lực từ bi. Vậy hãy đem thần lực đó cứu những con nai này xem.” Trần Chánh Diệp liền bảo các người hầu đồng thanh niệm: “Nam-mô Đại Thiện thiên sư.” Ngay lúc đó bảy nai liền được thoát ra khỏi lưới mà bay lên hư không. Thần lực từ tâm của Thiên sư Đại Thiện so với Bồ-tát Quán Thế Âm, hai thần lực đó có gì khác nhau đâu? Thiên sư Đại Thiện cùng thời với ngài Trí Giả, đều là những bậc nổi danh đương thời.

Nếu ai chẳng xem thường lời dạy của Thánh nhân, thì pháp Niệm Phật Tam-muội có thể triệt dứt nạn, như vàng ở trong lò luyện, khi trở màu sáng đẹp rồi, thì bọt nhơ cũng chẳng còn.

8. VÔ TÂM NIỆM PHẬT LÀ LÝ SỰ TU SONG:

Hỏi: Pháp niệm chư Phật ba đời hoặc day mặt về hướng Tây, tôi đã nghe được ý nghĩa u huyền này. Nhưng nếu các pháp đều có niệm, có tư tưởng, có sinh có diệt, thì làm sao hợp với tông chỉ đem tâm vô sở niệm mà tu niệm Phật của kinh Thắng Thiên Vương Sở Vấn?

Đáp: Với thuyết vô niệm, con người phần nhiều đều có sự hiểu lầm. Nếu chẳng có sự nghiên cứu tinh tường, sợ e rằng sẽ mờ mịt đường tu thẳng tắt ấy. Nay tôi dùng lý và sự để biện giải điều này.

Nói về phương diện lý là chân thật vô niệm. Giải thích rằng: nói hữu và vô tức niệm này vốn vô niệm. Vì sao? Vì Phật cũng từ niệm mà sinh, tâm tức là Phật. Giống như dao không tự nó cắt, tay không tự xúc chạm, Phật cũng chẳng tại ý. Thành Phật, tâm cũng chẳng phải là tự tâm, Phật cũng chẳng tự ý thành Phật, thì làm sao có thể ngoài Phật mà lập tâm, ngoài tâm mà lập Phật. Phật đã vốn không, thì tâm lại có sao? Nghĩa lý vô tâm vô niệm đó nay tôi đã giải thích rõ ràng.

Do đó người thế gian cho rằng niệm Phật là hữu niệm, còn tôi nói niệm Phật là vô niệm, cũng không sai vậy. Lại niệm vốn là không, thì làm sao có niệm, chẳng phải niệm sau khi diệt mới thành không? vậy làm sao có vô niệm. Tánh của niệm vốn là không, thì làm sao có sinh diệt.

Lại tâm vô sở niệm, nên vô sở trụ. Người tu niệm Phật là khởi tâm này. Tâm vô sở niệm từ gốc vô sở trụ và tu niệm Phật thành lập tất

cả pháp. Tâm vô sở niệm, niệm tức là không mà tu niệm Phật, chính là niệm, tông chỉ này không có gì sai khác. Đây là nói về lý trung đạo.

Tâm niệm và Phật được niệm, cả hai đều bật dứt là chỉ, cả hai đều sáng tỏ là quán. Nếu định và tuệ không quân bình thì không phải là chánh thọ. Như thế thì chẳng được gọi là Tam-muội hay sao? Nay chỗ sáng tỏ mà thường lặng, đó chính là tâm vô sở niệm, lặng mà sáng tỏ là tu niệm Phật vậy. Như Lai là bậc đã chứng Tịch chiếu Tam-muội, tức là chứng ở địa vị cứu cánh niệm Phật Tam-muội. Cho nên, Tam-muội này, có thể sinh ra Thủ-lăng-nghiêm sư tử hống định. Như bài kệ trong kinh Bồ-tát niệm Phật Tam-muội có nói.

*Niệm Phật sắc vàng ròng
An trụ tâm vô trước
Quán pháp sao gọi Phật
Nhiếp tâm không gián đoạn
Sắc vàng chẳng phải Phật
Bốn ấm cũng như thế
Lìa sắc chẳng phải Phật
Tưởng sắc nên rõ biết.
Đây là Phật Thế Tôn
Chỗ tối thắng tịch tịnh
Hay khéo diệt tất cả
Ngoại đạo các tà kiến
Như rồng chúa tung mưta
Thấm mát tất cả vật.*

Kinh này giải thích rõ, tất cả các pháp lục độ vạn hạnh, không có một pháp nào là không phải Niệm Phật Tam-muội.

Hỏi: Về phương diện lý giải đã rõ, nay xin Ngài giải thích về phương diện sự, khiến người tu đạt đến chỗ chân vô niệm, hợp với Bát-nhã ba-la-mật, rõ thông với vô tướng Đại thừa thậm thâm thiền định?

Đáp: Xét lý và sự, hai môn này thường đi đôi với nhau. Trước tôi đã giải thích lý của sự. Nay tiếp sẽ giải thích sự của lý. Kinh Đại Phẩm Bát-nhã nói: “Phật vì hạng căn độn mà nói các pháp đều không tịch, vì họ hay sinh chấp kiến. Lại vì hạng lợi căn mà nói tướng hảo của chư Phật giống như sen không dính bùn. Cho nên, Tu-bồ-đề là bậc Giải không đệ nhất của Tiểu thừa, là vị thối đạt được vô danh vô tướng nên được thọ ký tương lai sẽ thành Phật hiệu là Danh tướng Như Lai. Nếu chẳng phải là hàng căn khí Đại thừa, tất còn sợ các pháp như thanh, hương, vị, xúc lôi cuốn, đã còn lo trốn tránh không phút nào thông thả,

đâu dám quanh quẩn trong vườn hoa sắc tướng. Nay Tu-bồ-đề là vị đã đạt được danh tướng, cho nên mới được Phật thọ ký cho làm Phật.

Nói về phương diện sự, là xét Phật đã sinh nơi tâm, thì Ban Châu Tam-muội không cần niệm vẫn được. Cảnh đã ra khỏi ngã, thì Pháp hoa Tam-muội không sớm cũng tự thành. Tâm vô sở niệm là dứt tuyệt mọi vọng tưởng, và người tu niệm Phật là khéo tướng một cảnh Phật.

Kinh Văn-thù Sở Thuyết Ma-ha Bát-nhã nói: “Như người học bắn, tập lâu ngày thì trở thành tinh xảo, sau này bắn, tuy không để tâm nhưng mũi tên vẫn trúng đích. Nếu người nào muốn thể nhập vào Nhất hành Tam-muội, tùy theo phương sở chư Phật, chuyên tâm xưng danh hiệu, niệm niệm không gián đoạn, thì ở trong mỗi niệm sẽ thấy được Phật ba đời. Cũng như người tập bắn kia, sau khi tập thuần thực, tuy vô tâm mà vẫn bắn trúng.” như thế thì vô tâm hoàn toàn chẳng phải là không khởi niệm. Cho nên, kinh Phương Đẳng nói: “Mỗi niệm, mỗi niệm nếu luôn luôn dừng nghỉ, thì chư Phật sẽ hiện tiền.” Kinh Anh Lạc nói: “Đạo gọi là nhất tâm, nhiều vọng tưởng chẳng gọi là đạo.” Kinh Tọa thiền Tam-muội nói: “Bồ-tát tọa thiền, thì không nhớ nghĩ tất cả, chỉ duy niệm một vị Phật, như núi chúa Tu-di vàng chói giữa bể cả trong xanh, cho đến công đức Pháp thân cũng niệm như thế.”

Hỏi: Nếu nói vô niệm là Tam-muội, thì cứ để tâm đi thẳng vào chỗ vô niệm, sao lại đi xa nẻo ấy, mà sử dụng ý niệm?

Đáp: Kinh Lăng-già nói: “Dùng cây gài cửa để mở chốt gài cửa.” Lời tục có câu: “Khiến giặc đuổi giặc.” Nay lấy niệm để dừng bạc niệm, có gì là không được. Hướng gì niệm mà thuần thực, có gì mà chẳng tự thành. Như kiếm khách múa gươm, múa cho đến khi rung động cả mây xanh, rồi bỏ kiếm vào bao đeo ở bên lưng mà chẳng mất nội lực. Lại như đầu bếp chặt thịt, nếu bỏ dao thì chẳng có thể làm được. Đó là niệm thuần thực cũng chẳng rõ ràng sao?

Cho nên, luận Khởi Tín nói: “Nếu rõ tuy nói, nhưng không có người để nói, tuy niệm nhưng không có tâm để niệm, thì gọi đó là Tùy thuận Tam-muội. Nếu lìa nơi niệm mà gọi là thể nhập, chỗ thể nhập đó gọi là Chân như Tam-muội. Hướng nữa, địa vị vô niệm là ở ngôi Diệu Giác. Bởi vì chỉ có đấng Như Lai mới bỏ được tướng ban đầu mà nói sơ tướng. Vì thế, vô niệm chẳng phải là chỗ hàng Bồ-tát Thập địa có thể chứng biết.”

Ông nay còn chưa chứng được ngôi vị Thập tín, thế mà chẳng nương theo ngài Mã Minh Đại sĩ, từ chỗ thuyết thể nhập vào vô thuyết, từ chỗ niệm thể nhập vào vô niệm, thì e sẽ vướng vào việc thích lâu cao

mà khinh đất thấp, bỏ quần mặc áo, như thế làm sao ổn được?

Kinh Đại Phật Đảnh chư Bồ-tát vạn hạnh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Ngài Pháp vương tử Đại Thế Chí cùng với năm mươi hai vị Bồ-tát đồng bậc, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, mà bạch rằng: Con nhớ xưa kia hằng hà sa số kiếp, có Đức Phật xuất thế hiệu là Vô Lượng Quang và liên tiếp mỗi kiếp có mười hai vị Phật ra đời. Đức Phật sau cùng tên là Siêu Nhật Nguyệt Quang Như Lai. Đức Phật đó dạy cho chúng con pháp Niệm Phật Tam-muội: Ví như có người, một người chuyên nhớ và một người chuyên quên, hai người như vậy, dù có gặp nhau cũng như không gặp, dù có thấy cũng như không thấy. Dù hai người nhớ nhau và tưởng niệm sâu sắc, thì dù có trải qua đời này hay đời khác cũng ở bên nhau như bóng theo hình, chẳng lúc nào chống trái nhau. Mười phương Như Lai thương nhớ chúng sinh như mẹ thương con. Nếu con cứ trốn tránh thì dù mẹ có nhớ con cũng không làm sao gặp con được... Nếu con nhớ mẹ cũng như mẹ nhớ con, thì mẹ con đời này đời khác cũng không xa cách. Nếu tâm chúng sinh luôn nhớ Phật, niệm Phật, quyết hiện tiền hay tương lai, nhất định thấy Phật, cách Phật không xa. Như thế không cần phương tiện nào, tự chứng được tâm khai mở, như nhiễm hương thơm vào người, nơi thân có mùi hương, đây gọi là Hương Quang Trang Nghiêm. Con vốn ở chỗ nhân địa này, do niệm Phật mà chứng được Vô sinh pháp nhẫn. Nay ở cõi Sa-bà này, nhiếp người niệm Phật trở về cảnh giới Tịnh độ. Phật nay hỏi viên thông, con nghĩ không cần lựa chọn, cứ thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm nối nhau, thì chứng đắc Tam-ma-địa, đây là pháp Đệ nhất.”

9. LIỄU ĐẠT ĐƯỢC TÂM VÀ CẢNH GIỚI THÌ VỌNG TƯỚNG CHĂNG SINH:

Hỏi: Không liễu đạt được tâm và cảnh thì khởi hai món vọng tưởng. Nay còn Phật để niệm, còn tâm khởi niệm, đó chẳng phải là hai món vọng tưởng hay sao?

Đáp: Kinh Lăng Già nói: “Liễu đạt được tâm và cảnh giới thì vọng tưởng chẳng sinh.” Tâm nếu không sinh thì sẽ lia được các món năng tướng và sở tướng.

Chúng ta nay niệm các tướng như chữ Vạn, mắt xanh bạch hào đều là nơi tâm, không Phật nào có thể được. Duyên đã không có làm sao tâm có được? Thế thì niệm của năng tướng và Phật của sở tướng đều tự xa lìa, làm sao nói trụ nơi hai món vọng tưởng được. Chỗ các bậc Thánh xưa truyền thọ cho nhau, chính là cái ngõ vọng tưởng vô tánh này vậy.

Lại như quán thật tướng của Phật và quán thân ta cũng đều như nhau, thì đối cảnh đều là chân, không tâm nào chẳng là Phật, lý của trung đạo biến khắp tất cả, như thế còn tự nơi Phật của sở duyên hay sao?

Lại giải rằng: Như trên mũi có đốm mực, khi soi vào gương, người không thích đốm mực, nhưng lại đi lau mặt gương, thì có thể tẩy được đốm mực sao? Người còn mang tâm niệm ưa, ghét, đúng, sai khi tiếp xúc với trần cảnh, không rõ tự tâm của mình, lại cứ đi oán trách trần cảnh, như thế có được hay không? Đâu bằng ta cứ cố tẩy sạch đốm mực phân biệt, thì tấm gương sẽ tròn sạch, vạn cảnh đều toàn chân, thấy đá đồng ngọc báu, chúng sinh đồng là Phật.

Cho nên trong Tục Cao Tăng truyện nói: “Triều đại nhà Tề có cư sĩ họ Hương gửi thư đến hỏi thiền sư Huệ Khả rằng: Bóng là do từ hình mà khởi, tiếng là do từ âm thanh mà có. Đùa với bóng làm một hình, không biết hình là gốc của bóng. Phát ra tiếng để ngăn âm vang, không biết âm vang là cội rễ của tiếng. Diệt trừ phiền não mà cầu Niết-bàn giống như trốn hình mà đi tìm bóng. Lìa chúng sinh mà đi tìm cầu Phật tánh thì chẳng khác nào im tiếng mà tìm âm vang. Nên biết mê và ngộ là chỉ một đường, ngu và trí không sai khác. Vốn không có tên mà lại đặt tên, thì nhân tên đó mà thị phi sinh khởi. Vốn không có lý mà lại lập lý, thì lý do đó mà sự tranh luận nổ ra. Vốn huyền hóa chẳng phải là chân, thử hỏi ai đúng ai sai. Đã hư vọng không thật thì đâu là không, đâu là có. Huống nữa, đã từng biết được vốn không có chỗ được, mất không có chỗ mất. Vì xưa nay không có dịp cùng Ngài luận bàn, nay muốn bày tỏ vài ý, mong ngài lượng tình mà hồi âm.”

Thiền sư Huệ Khả bèn viết thư trả lời: “Những lời nói của cư sĩ về chân pháp ấy đều là đúng, khế hợp với chỗ sâu xa, lý rất ráo. Chẳng khác gì người xưa kia vì mê mờ đem ma ni cho là ngói gạch, nay nhận ra đó là trân châu. Cũng thế, vô minh và trí tuệ vốn không sai khác. Nên biết vạn pháp vốn là như như. Nay cư sĩ phá hai kiến, bỏ văn mượn ý, viết thư gửi đến. Cư sĩ đã quán rõ thân mình và Phật đều không sai khác, thì cần gì đi tìm cái vô dư nào khác.”

Hai vị Đại sĩ này, nương nơi hai pháp của Đạt-ma đại sư, theo lý quán mà dụng tâm, đều là niệm Trung đạo đệ nhất nghĩa đế pháp thân Phật. Chẳng cần lìa niệm mà giữ nơi vô niệm, lìa sinh mà lập nơi vô sinh. Nếu cho lìa ra ngoài để riêng lập, tức chẳng rõ được lý phiền não tức Bồ-đề, chúng sinh tức là Phật, làm sao ngộ được gạch ngói là trân châu. Đã không thể lìa thì niệm Phật là chân vô niệm, vắng sinh là thật

vô sinh. Xét như thế thì nghĩa lý này đã sáng tỏ, như trời thu mây tạnh, như trăng sáng thoát mây, há lại đồng với kẻ ngu chỉ nhìn ngón tay mà chẳng nhìn mặt trăng.

10. CẦU GIẢI THOÁT VÀ CHƯ PHẬT Ở TRONG TÂM HÀNH:

Hỏi: Lý niệm Phật vốn là vô niệm, vắng sinh thật là vô sinh, điều này tôi đã tin. Còn kinh Duy-ma dạy: “Đối với chư Phật và pháp giải thoát, nên cầu ở chỗ nào? Nên ở trong tâm hành của tất cả chúng sinh mà cầu. Sao ở đây không cầu Phật nơi tự tâm mà cầu ở Phật bên ngoài?”

Đáp: Ông cho rằng pháp niệm Phật vô thượng diệu thiện, chẳng phải là cầu ở trong tâm, điều này không đúng. Nay tôi sẽ vì ông mà giải thích điều này.

Xét tâm khởi ra hành, hành động nơi ba cảnh sau:

1. Hành thiện cảnh, là pháp Niệm Phật Tam-muội, là cảnh thiện trong các cảnh thiện, là cảnh trời trong các trời.

2. Hành bất thiện cảnh, nghĩa là các phiền não tham, sân, si, các cảnh giới ác.

3. Hành vô ký, nghĩa là tâm không an trụ, thiện hay ác đều không duyên.

Nếu luận về lý tánh, thì biến khắp ba cảnh đó. Còn chỉ nói thuận với lý, thì chỉ giữ cảnh thiện. Kinh nói: “Đắm trước vào ngã là uế, không đắm trước ngã là tịnh” nghĩa là không rõ được bản thể của pháp tánh vốn là không xan tham, trái với pháp tánh mà không hành bố thí, ở nơi bố thí trụ ở bố thí, thì không thể xả bỏ bố thí, đó chẳng phải uế là gì. Nếu có thể rõ được pháp tánh, tùy thuận thực hành sáu pháp Ba-la-mật, không có tướng xan tham và bố thí, khéo tùy thuận nơi lý, thì chẳng phải thanh tịnh là gì?

Về bất thiện và vô ký, do chúng trái với pháp tánh nên không cùng thiện chung hợp. Do đó Thắng Thiên Vương hỏi Phật: “Làm sao Bồ-tát thông đạt Thiên Ba-la-mật?” Phật bảo Thiên Vương: “Vị Bồ-tát Ma ha tát học Bát-nhã ba-la-mật hành Thiên Ba-la-mật nên quán tâm này nơi cảnh nào, cảnh giới thiện, bất thiện hay vô ký. Nếu vị Bồ-tát đó hành thiện nơi cõi thiện, thì siêng năng tu tập, ví như hoa sen không dính một giọt nước nào. Do vậy, dù chỉ một pháp bất thiện, Bồ-tát cũng không được tạm thời trụ nơi đó.”

Căn cứ theo lời Phật dạy thì chẳng có pháp bất thiện và vô ký nào mà chẳng từ bỏ. Thế là tâm thuận lý thiện hành nơi cảnh thiện, tức khắc

niệm Phật và cảnh giải thoát đều ở trong tâm hành cả. Nếu cho rằng tâm hành niệm Phật chẳng phải là giải thoát, thì hai thứ tâm hành bất thiện và vô ký là giải thoát sao? Nên biết chỗ giải thoát này mê muội thì vướng mắc nơi đại họa, còn đại ngộ thì chứng đắc như trở bàn tay.

Tu tập thiền định thì nên rõ cảnh ấy, rõ đây tại đây. Đức Như Lai Thế hùng xét các môn định, đã dạy rằng: Pháp Niệm Phật Tam-muội là vua trong các môn định. Bởi vì các Tam-muội khác còn có đối đãi, nên chỉ là định của kẻ bình thường mà thôi.

Những Pháp bảo vương Tam-muội này chẳng trụ ở tướng tôn quý, chẳng trụ ở tướng thấp hèn, tướng tà, tướng chánh, tướng Niết-bàn, tướng sinh tử, tướng phiền não, tướng Bồ-đề, tướng tịnh, tướng loạn, tướng thành chánh giác, tướng độ chúng sinh, tướng ngôi đạo tràng, tướng vô sở đắc, với các tướng như thế, hết thảy đều không an trụ. Giống như người tỉnh mộng, rỗng rang không có đến và đi. Cho nên trong Đại Phẩm nói: “Không đến không đi là Phật, do như vậy mà pháp trung đạo còn buông, hướng gì lại còn trụ chấp nơi nhị biên hay sao?” Lại như bài kệ trong kinh Chư Pháp Vô Hành nói:

*Ví như người đang ở trong mộng
Thấy chứng Phật đạo độ chúng sinh
Đạo vốn không thật, không chúng sinh
Thể tánh Phật pháp cũng như vậy
Ngôi đạo tràng chứng Vô sở đắc
Nếu không có đắc thì chẳng có gì
Minh và vô minh đồng một tướng
Biết rõ như thế là Thế Tôn
Tánh chúng sinh chính là Bồ-đề
Tánh Bồ-đề cũng chính là chúng sinh
Chúng sinh Bồ-đề vốn không hai
Biết rõ như vậy là Thế Tôn.*

18. ĐEM BA NGHIỆP CỨNG DƯỠNG MỚI THẬT LÀ BIỂU LỘ CUNG KÍNH:

Hỏi: Về pháp quán Tam-muội, tôi đã nghe rõ. Còn việc đem ba nghiệp cúng dường sau khi Phật diệt độ, làm sao được nhiều phước đức?

Đáp: Luận về biển pháp cúng dường, trong vạn kinh làm cho ba nghiệp thanh tịnh gọi là cúng dường, há duyên nghĩ chân cảnh mà chẳng cúng dường sao?

Sách Lý thú nói: “Quán tất cả các pháp hoặc thường hoặc vô thường đều là bất khả đắc, rồi ở nơi các Như Lai rộng thiết lễ cúng

dường.” Như thế chẳng rõ ràng sao?

Lại, Đức Như Lai khi còn tại thế, để tỏ lòng thành kính cúng dường, đều đem hương hoa nhiều như biển cả, đầy khắp các cõi vi trần dâng cúng dường chư Phật vẫn còn thấy ít. Vì Bồ-tát cho dù nhập vào pháp quán, dùng sức tư tưởng xem núi Tu-di như là cột đèn, xem biển lớn như là bình dầu, để cúng dường cũng chưa cho là thật cung kính. Cho nên các Ngài thường đốt tay kim sắc, dâng tháp minh tinh, đốt thân vàng cháy rực khắp cả mười phương, như sự đốt thân cúng dường của Bồ-tát Đại Kiến là một minh chứng.

Con người ngày nay chỉ đem tự tâm cúng dường, hoặc cúng dường như đứng ở xa chỉ hoa trên cây, là trái với lễ nghi phụng hiến, thật là thất lễ. Nay ông hỏi sau khi Phật diệt độ, cúng dường như thế nào để đạt được nhiều phước đức. Tôi sẽ vì ông biện giải điều này.

Vả lại như Đinh lan chạm gỗ trong nhà, ngày đêm dâng cúng xem như cha mẹ đang sống, danh thơm lưu sử. Con người như thế được gọi là người chí hiếu. Nếu Đức Như Lai lúc còn tại thế, thân đẹp như núi vàng rực rỡ, nghiêm tướng oai nghi, ai thấy Ngài mà không phát đạo tâm, muốn dâng hoa đánh lễ, lúc đó muốn cúng dường thì khó khăn gì. Gặp lúc Phật diệt độ như trăng khuất trong núi, không thể phụng đối chân nghi của Ngài, chỉ biết qua kinh điển. Đối với hình tượng của Ngài, chúng ta phát tâm vô thượng bằng cách đem hoa dâng cúng. Với cách cúng dường như thế, thật đáng tán thán. Làm được như thế, thật không khó lắm.

Kinh Niết-bàn nói: “Cho đến dâng cúng Phật một đóa hoa, quyết được sinh nước Bất động.” Thế với việc một cây hương một đóa hoa, một ngọn đèn, một lời nhạc cho đến đồ ăn thức uống, đều chí thành dâng lên cúng dường ba đời chư Phật, đó là diệu nhân để sinh về cảnh giới Tịnh độ, là cội nguồn để chứng đắc Thánh quả. Sao lại dám khinh thường các hạnh cúng dường đó, mà chẳng đáng tôn kính hay sao?

Nếu người nào lìa hạnh cúng dường này, nghe theo những lời dạy không cung kính cúng dường hoa tâm, đốt đèn tâm, xông hương tâm, lễ Phật tâm mà muốn cầu quả vị chánh giác, thì khác nào chạy theo các loài khỉ vượn, giữ lấy cái ngóng trông đến rừng mai giả tưởng.

Nếu bảo họ mặc áo tâm, ăn cơm tâm thì họ chẳng nghe. Cho đến lục độ vạn hạnh lại bày đặt cái tâm thấy biết rõng tuếch. Nhờ chỉ về tâm mà lại bảo ngó hư không, không thể nào chấp nhận được.

Trong pháp môn Chân ngôn Du-già quán hạnh cũng y theo sự môn, biểu lộ bằng hình tượng mà không chỉ một mặt xét về tâm, sáu

thời thường dâng hương hoa cúng dường Tam bảo mà không thiếu sót.

19. VÔ TƯỚNG CÚNG DƯỜNG, TIN HAY HỦY BÁNG ĐỀU CHIÊU CẢM QUẢ BÁO:

Hỏi: Dâng hoa là sự, còn lý ở đâu? Tin tưởng hay hủy báng thì chiêu cảm quả báo như thế nào?

Đáp: Hoa cúng tức là lý, sắc tức là không. Về quả báo của lòng tin, trong kinh Bi Hoa có nói: “Xưa có Vương tử tên Vô Sở Úy, tay cầm bông sen thành kính dâng lên cúng dường Phật Bảo Tạng, Phật dạy: “Ông lấy hoa sen hợp với hư không dâng lên cúng dường ta, nay ta đặt tên cho ông là Hư Không Ấn. Nhờ công đức cúng dường này, tương lai ông sẽ thành Phật, thế giới tên Liên Hoa, Phật hiệu là Liên Hoa Tôn, đó chính là ông vậy.” Thế giới và Phật đều y theo công đức ngày xưa công tử dâng hoa cúng Phật mà được hiệu đó. Điều này cho chúng ta thấy rõ được ý nghĩa gây nhân tất được quả báo. Vậy tại sao lại ngăn cản việc dùng hoa để thực hiện hạnh Bồ thí ba-la-mật, mà muốn riêng theo tướng vô tướng.

Kinh Đại Phương Quảng Tổng Trì nói: “Xưa có vị Tỳ-kheo tên Tịnh Mạng, an trú nơi chánh kiến, đem hoa dâng cúng Phật. Bấy giờ có một vị Tỳ-kheo tên Pháp Hành, vị này an trú nơi tà kiến, đã chứng đắc Tứ thiên, thường giảng thuyết pháp Bát-nhã Không tông tối thắng.” Tỳ-kheo Pháp Hành chê bai pháp sư của Tịnh Mạng rằng: “Ông Tịnh Mạng nhận hoa của người khác chẳng phải để cúng dường, mà để tự thọ dụng.” Tỳ-kheo Pháp Hành chỉ một lời nói bài bác đó, mà bị quả báo sáu muôn kiếp liên tiếp, không có thiệt căn, cho đến khi thành Phật, phải trụ nơi cõi ngũ trước, người đó nay là ai? Chính là Phật Thích-ca Ta vậy. Phật lại dạy: Người ít học, trong giáo pháp của ta lại khởi sinh hai thuyết, sau khi mạng chung, người đó sẽ đọa địa ngục, nhiều đến trăm ngàn kiếp. Nếu lấy mắt ác khinh người phát tâm Bồ-đề, sẽ bị quả báo đui mù, miệng ác chửi mắng người phát tâm Bồ-đề, sẽ bị quả báo câm ngọng. nếu cho rằng chỉ cần tu một môn Bát-nhã ba-la-mật là đắc đạo Bồ-tát, thì xưa kia vua Ca-thi-va khi làm Bồ-tát tu hạnh xả thân, đầu mặt tủy não cũng không có trí tuệ hay sao?

Do đó nên biết, sáu pháp Ba-la-mật cần tu đầy đủ. Nếu chỉ chấp vào một pháp rồi bỏ các pháp khác, đó là nghiệp ma. Làm sao bỏ pháp Ba-la-mật dâng hoa cúng dường mà chấp ác thủ Không, riêng giữ pháp Bát-nhã chân vô tướng đối trá hay sao. Quả báo không lười không thể không do lỗi này. Như Lai do vậy mà Ngài tự dẫn việc lỗi lầm của Ngài ngày xưa, muốn cho chúng sinh đừng đi theo vết đổ cũ của Ngài. Một

bông hoa còn như thế thì tất cả đất đá, cỏ cây, hình tướng, kinh điển, Tăng ni trụ trì, Tam bảo, giới, định, tuệ... không luận phước điền hay phi phước điền đều đáng cung kính.

Tất cả đều thể nhập vào trong pháp giới ba nghiệp chân thật cúng dường, có gì mà không được, thế mà lại muốn lược bỏ bớt. Bài kệ trong kinh Pháp Hoa nói:

*Nếu người vào tháp miếu
Tượng báu hay tượng vẽ
Lấy hoa hương phan lọng
Thành kính mà cúng dường
Cho đến một lời khen
Đã đều thành Phật đạo.*

20. VẠN THIÊN CHUNG QUY ĐỀU THÀNH TAM MUỘI:

Hỏi: Luận về công việc cúng đèn, đèn sáng mãi mà được sinh về cõi Nhật Nguyệt. Như thế, hoa, hương, phan lọng so với đèn không khác, thấy đều được phước báo sinh về cõi trời, mà đây lại nói đều thành Phật đạo. Sao ngài lại đi nói quá lời như thế?

Đáp: Ví như nhà vua khi đi chơi có muôn ngàn binh lính, quân lính đi theo đều mang phù hiệu lính ngự. Ai xúc phạm đến lính này thì bị xử chết ngay tại chỗ. Khi xe đã về cung, quân lính giải tán về quê làm ruộng. Nếu họ còn xưng là lính ngự thì cũng chết ngay tại đó. Binh lính đi theo trước sau thì đồng, nhưng sống chết thì có sai khác. Bởi vì chỗ duyên khởi có khác, mà quân lính có lúc về vang có lúc nhục nhã.

Cũng thế với hoa, lọng, hương, đèn đem dâng cúng Phật, nếu chẳng gặp Pháp Hoa Kinh vương cho làm kẻ dưới tướng, thì được quả báo sinh thiên cung. Nếu gặp được Tam-muội bảo vương thì cũng được theo hầu, dầu chỉ đem theo một bông hoa dâng cúng cũng thành tựu Phật đạo. Đây là hạt giống Phật nương theo duyên mà khởi, lý dạy rõ ràng. Cũng giống như chim đậu núi Tu-di, lông nó đều có cùng một màu với núi. Sông đổ ra biển cả, không cùng biển cả khác tên.

Cho nên trong kinh Đại Bảo Tích, trong pháp hội Phổ môn, Văn-thù đã hiểu thiên long, bát bộ, địa ngục, súc sinh, sắc, thanh, hương, vị... tất cả vạn pháp đều là Tam-muội, cũng giống như chiếc lông chứa trọn biển lớn, hạt cải trâu cả núi Tu-di. Chẳng phải sợi lông hạt cải có thần biến, mà bởi vì cải hóa hiện tượng mà thôi.

Nên rõ hiểu biết là nhờ nơi mắt, đi đứng là nhờ nơi chân, hiểu đúng là làm đúng, hiểu sai là làm sai, mà Phật sâu cạn, đều căn cứ vào sự hiểu biết. Vậy kinh Niết-bàn nói: “Bỏ sự chậm lụt, không gọi là

chậm lụt. Xe đi chậm thì gọi là chậm.” Xe là dụ cho tuệ giải thoát. Một hạnh đã như vậy thì muôn hạnh cũng như thế.

Pháp hoa Tam-muội tức là niệm Phật Tam-muội. Vì thế, đức Như Lai gọi thẳng định đó là Tam-muội bảo vương, là Quang minh tạng, là ngọc chiếu trừ tội, là đèn phá tà kiến, là người hưởng lộ trong nẻo mê, là kim ấn của vương tử, là kho báu của kẻ nghèo, là không Tam-muội, là Thánh Tam-muội, là Đà-la-ni, là chân tư duy, là tối thắng quán, là như ý châu, là Phật tánh, là Pháp tánh, là Tăng tánh, là Vô tận tạng, là Thắng phương tiện, là ánh sáng đại trí, là quán tiêu ác Tam-muội... Cho nên, biết tất cả các pháp như giáo, lý, hạnh, quả, tám vạn bốn ngàn pháp Ba-la-mật đều là tên gọi khác của pháp Niệm Phật Tam-muội. Xét như thế, cúng một bông hoa là là phụng hiến khắp cùng ba đời vi trần cõi Phật. Niệm một vị Phật là thông đạt thể tánh với chư Phật vị lai. Như đất bằng là đích thì bất cứ mũi tên nào bắn mà không trúng. Bằng chẳng phải như thế, thì trái với tông chỉ của kinh Tư Ích, chê trách rằng sợ là không, buông là không đi là không, tìm cầu là không.

Khách hỏi: Thầy thuốc đã đi còn để lại thuốc, kẻ đi buôn gởi lại vàng, chỗ ẩn tàng của các bậc tiền hiền, chẳng đúng người thì cũng không thể rõ. Đệ tử do tối đạo dốt học, xưa nay luôn trộm nhìn vào cửa Tam-muội, vì mong có ngày chứng được quả vị vô sinh, nên thường cầu được một lời dạy bảo chân thật, như ấn báu của pháp, ngõ hầu đạt đến chỗ động tịch song chiếu, lý sự viên dung, khởi tâm mà vẫn trường tồn bất hoại, xứng Nam-mô ngay đó đều thành Phật đạo, tán hoa trong tích tấc, liền thẳng tiến thành đạo Bồ-đề, như kính vua thì mình còn tôn quý, mắt kéo mây mờ mà bỏ được đèn che... Hai mươi nghĩa này, tôi xưa nay chưa từng được nghe. nay nương nhờ đây bỏ được lỗi khinh thường chúng sinh, đến được cõi Ưu du bảo trang nghiêm, thật là may mắn. Nguyên không đổi thân này, được thọ ký thành Phật, ngộ chư Phật đương lai là chúng sinh, rồi cúi đầu cung kính lễ tháp Đa bảo, cung đối liên hoa tăng, cùng tôi quán khắp mười phương chư Phật, tròn niệm đủ ba đời chư Phật, lại xin quỳ gối chấp tay mà nói bài kệ rằng:

*Một lòng nhớ nghĩ Phật quá khứ Cũng nhớ các
Thế Tôn vị lai
Và Phật hiện tại giữa mọi người Không có một
Phật trong quá khứ Cũng không hiện tại và vị lai
Đây là thanh tịnh vi diệu thiền Không thể nói được,
chứng thì rõ.*